

Tu vựng tiếng Anh đa năng

Ngôn Ngữ · Answer Key · 17 Questions

1. Tu nào sau đây có nghĩa là 'su truy cập' hoặc 'tiếp cận'?

- A) Access**
- B) Award
- C) Advice
- D) Challenge

2. Tu 'Award' có nghĩa là gì?

- A) Lời khuyên
- B) Giải thưởng**
- C) Su trì hoãn
- D) Ban thiết kế

3. Tu nào vừa là danh từ vừa là động từ mang nghĩa 'lời khuyên' và 'khuyến'?

- A) Design
- B) Finish
- C) Advice/advise**
- D) Offer

4. Tu 'Challenge' trong tiếng Việt có nghĩa là gì?

- A) Thử thách**
- B) Trì hoãn
- C) Kết thúc
- D) Yêu cầu

5. Tu 'Delay' có nghĩa là gì?

- A) Ra lệnh
- B) Su trì hoãn**
- C) Lời hứa
- D) Hỗ trợ

6. Tu 'Design' có nghĩa là gì?

- A) Ban thiết kế/thiết kế**
- B) Sự ghé thăm
- C) Lịch trình
- D) Di lại

7. Tu 'Finish' có nghĩa là gì?

- A) Phan hồi
- B) Su kết thúc/kết thúc**
- C) De nghị
- D) Hỗ trợ

8. Tu nào có nghĩa là 'mệnh lệnh' hoặc 'ra lệnh'?

- A) Offer
- B) Promise
- C) Order**
- D) Request

9. Tu 'Offer' có nghĩa là gì?

- A) Lời đề nghị/đề nghị**
- B) Hỗ trợ
- C) Lời hứa
- D) Lịch trình

10. Tu 'Promise' có nghĩa là gì?

- A) Lời hứa/hứa**
- B) Trì hoãn
- C) Thách thức
- D) Ghé thăm

11. Tu nào có nghĩa là 'yêu cầu'?

- A) Reply
- B) Request**
- C) Support
- D) Travel

12. Tu 'Reply' có nghĩa là gì?

- A) Lịch trình
- B) Di lại
- C) Lời phản hồi/phản hồi**
- D) Tham hỏi

13. Tu 'Support' có nghĩa là gì?

- A) Hỗ trợ/hỗ trợ**
- B) Ban thiết kế
- C) Giải thưởng
- D) Lời khuyên

14. Tu 'Schedule' có nghĩa là gì?

A) Lịch trình/lên lịch trình

B) Su truy cập

C) Thu thách

D) Ket thúc

15. Tu 'Travel' có nghĩa là gì?

A) Việc đi lại/đi lại

B) Lợi de nghỉ

C) Menh lenh

D) Su ho tro

16. Tu 'Visit' có nghĩa là gì?

A) Su ghé thăm/thăm

B) Lợi hua

C) Phan hoi

D) Thiet ke

17. Quy tắc về trọng âm đối với các từ vua là danh từ vua là động từ trong danh sách này là gì?

A) Trọng âm thay đổi

B) Trọng âm không thay đổi

C) Trọng âm rơi vào âm cuối

D) Trọng âm luôn ở âm đầu